

Số: **03**/2019/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày **23** tháng 7 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi cho công tác điều tra số liệu Bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm hằng năm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;*

*Thực hiện Quyết định số 4826/QĐ-BNN-TCTL ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn và tài liệu hướng dẫn;*

*Xét Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về quy định mức chi cho công tác điều tra số liệu Bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm hằng năm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chi cho công tác điều tra số liệu Bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm hằng năm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

### **Điều 2. Mức chi cụ thể**

1. Mức chi trong quá trình triển khai thực hiện điều tra số liệu Bộ chỉ số nước sạch hằng năm:

<b>STT</b>	<b>Nội dung chi</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức chi</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê cấp tỉnh	Đồng/ báo cáo tổng hợp	5.000.000	Tính bằng 50% mức chi quy định ý 2, điểm b, Khoản 1 Điều 3, Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính
2	Chi công điều tra cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh; huyện; xã, phường, thị trấn thực hiện điều tra	Đồng/ ngày công	45.000	1 ngày công điều tra tối thiểu 40 hộ
3	Chi phô tô biểu mẫu điều tra, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, xăng xe, chi phí khác...		Mức chi theo thực tế thực hiện	Căn cứ vào hóa, đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được bố trí trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
4	Chi công nhập dữ liệu, xử lý dữ liệu	Đồng/ trường dữ liệu	450	Chi theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính  (01 hộ gia đình là 01 trường dữ liệu)
5	Tập huấn cho cán bộ, người tham gia điều tra số liệu	Các cuộc tập huấn		Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 27/10/2017 của HĐND tỉnh
6	Công lấy mẫu nước: - Từ 1 đến 5 mẫu - Trên 5 mẫu	Đồng/ ngày	45.000 90.000	01 ngày công 02 ngày công
7	Phân tích đánh giá chất lượng mẫu nước sinh hoạt nông thôn theo QCVN 02:2009/BYT	Đồng/mẫu		Thanh toán theo yêu cầu các chỉ tiêu phân tích thực tế, mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính
8	Chi hỗ trợ công kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra thống kê; phúc tra kết quả điều tra thống kê (đối với cán bộ, công chức, viên chức)			Đối với CBCCVC đã thanh toán công theo mức chi này thì không được thanh toán phụ cấp lưu trú (Áp dụng 1 ngày công điều tra như sau: tối thiểu 30 hộ/ ngày công với địa bàn trung du, tối thiểu 20 hộ/ ngày công đối với địa bàn miền núi và tối thiểu 15 hộ/ ngày công đối với địa bàn vùng cao)
a	Đối với cấp tỉnh	Đồng/ ngày/	100.000	
b	Đối với cấp huyện	ngày/	70.000	
c	Đối với cấp xã	người	45.000	
9	Chi hỗ trợ xăng xe cho cán bộ, công chức, viên chức trong kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê (tự túc phương tiện cá nhân)	Lít xăng/km	0.2	Áp dụng điểm b, tiết 1.2, khoản 1, mục I, phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 27/10/2017 của HĐND tỉnh

2. Mức chi kiểm tra đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm:

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa	Ghi chú
	Chi phí phân tích mẫu nước sinh hoạt nông thôn theo QCVN 02:2009/BYT	Đồng/mẫu	1.431.000	Theo Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 và theo giới hạn các chỉ tiêu nước sinh hoạt quy định tại Quyết định số 4826/QĐ-BNN&PTNT-TCTL ngày 07/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

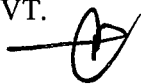
### Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2019. /.

#### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**



**Bùi Xuân Hòa**